TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS- ST
Ngày 14-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Bá Đức

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu– Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-DS ngày 14/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2019/QĐST-DS, ngày 30/5/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Trần Trung T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 81A, khu phố 4, phường 8, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Thành C**,** sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2019)

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Châu H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Anh Hoàng Hồ Công V, sinh năm 1991; Nơi cư trú; ấp An Trạch Đông, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Anh Dương Thành C có mặt, chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Trần Trung T đề ngày 08/10/2018 và tại bản khai của anh Võ Thanh D cũng như phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Dương Thành C trình bày:

Ngày 10/12/2015 do có quen biết nên anh Trần Trung T có cho chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V vay số tiền 250.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, khi vay tiền thì chị H và anh V có viết biên nhận nhận tiền và đã được Văn phòng công chứng P chứng thực. Anh T là người trực tiếp giao tiền cho chị H và anh V, nhưng quá trình vay tiền chị H và anh V không có đóng lãi.

Hết thời hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng thì Anh T đã nhiều lần yêu cầu chị H và anh V trả nợ gốc và tiền lãi nhưng chị H và anh V không thực hiện. Nay Anh T khởi kiện yêu cầu chị H và anh V có nghĩa vụ liên đới trả cho Anh T số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và yêu càu tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 10/12/2015 đến ngày Tòa xét xử là ngày 14/6/2019 (42 tháng 04 ngày) với tổng số tiền còn thiếu là 329.000.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 79.000.000 đồng).

Bị đơn chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; thông báo thụ lý vụ án đã gửi cho Viện kiểm sát đúng quy định; quá trình thu thập chứng cứ đúng quy định; thông báo giao nộp chứng cứ đúng quy định; kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định; thủ tục cấp, tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định; nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn vắng mặt trong các lần hòa giải, công khai và tiếp cận chứng cứ cũng như xét xử nên đã vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung Trực về việc yêu cầu chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V trả số tiền vay còn thiếu là 329.000.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 79.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[***1] Về tố tụng:***

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 08/10/2018 của anh Trần Trung T đối với chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V thì vụ án có quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Xác định anh Trần Trung T là nguyên đơn, chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V là bị đơn. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V có nơi cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khỏan 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng chị H và anh V vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng chị H và anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh V là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay gốc là 250.000.000 đồng cho Anh T, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng tháng tính từ ngày 10/12/2015 đến ngày Tòa xét xử là 14/6/2019.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chỉ có lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo biên nhận nhận tiền đề ngày 10/12/2015 thể hiện chị H và anh V ký tên nhận tiền; Sau khi Tòa án thụ lý đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng chị H và anh V không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi của anh Trần Trung T theo mức lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 10/12/2015 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm là 42 tháng 04 ngày với số tiền là 79.000.000 đồng . Hội đồng xét xử thấy rằng Anh T yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 3 Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định là: 329.000.000 X 5% = 16.450.000 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trung T

Buộc chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Trung T số tiền nợ vay còn thiếu là 329.000.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi là 79.000.000 đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Lương Thị Châu H và anh Hoàng Hồ Công V phải liên đới chịu là 16.450.000 (Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng cho anh Trần Trung T theo biên lai thu số 0021865 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm